

Bản án số: 229/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27-11-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Kiệt

2. Bà Lê Thị Thu Yến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Đoàn Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 465/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 189/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Hồng P, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Hồng P trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn N quen biết tổ chức đám cưới năm 1993, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào năm 1995. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn

nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên tình cảm không còn nữa. Anh chị đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân từ đầu tháng 9/2024 đến nay.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng P yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phan Hoài L, sinh ngày 19/5/1995, hiện đã trưởng thành lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:*

Anh thống nhất phần trình bày của chị Lê Thị Hồng P về quá trình kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân giữa vợ chồng.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng P yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì anh còn tình cảm với chị P và mong muốn gia đình đoàn tụ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phan Hoài L, sinh ngày 19/5/1995 hiện đã trưởng thành lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Hồng P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Nguyễn Văn N vắng mặt không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án là chưa tuân thủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Hồng P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phan Hoài L, sinh ngày 19/5/1995 hiện đã trưởng thành lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị Hồng P yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn N. Ngoài ra các đương sự không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn N cư trú tại Ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Chị Lê Thị Hồng P và anh Nguyễn Văn N quen biết, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 24/6/1995 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng P xác định từ năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, dẫn đến thường xuyên cãi nhau nên tình cảm vợ chồng không còn nữa. Anh chị đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân từ đầu tháng 9/2024 đến nay. Anh Nguyễn Văn N thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân giữa vợ chồng nhưng anh không đồng ý ly hôn vì anh còn tình cảm với chị P và mong muốn gia đình đoàn tụ. Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình yêu thương giữa hai vợ chồng, phải cùng quan tâm, chia sẻ và chăm sóc lẫn nhau. Thời gian vợ chồng chị P, anh N xảy ra mâu thuẫn từ năm 2020, cả hai có tìm phương hướng khắc phục, giải quyết nhưng không hàn được tình cảm, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn. Từ những phân tích trên cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn hoàn toàn không hạnh phúc, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp

nhận.

[2.2] *Về con chung*: Chị Lê Thị Hồng P và anh Nguyễn Văn N xác định có 01 con chung tên Nguyễn Phan Hoài L, sinh ngày 19/5/1995 hiện đã trưởng thành lao động được, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Lê Thị Hồng P và anh Nguyễn Văn N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng P phải chịu 300.000 đồng án phí án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng P.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng P được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

1.2 Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phan Hoài L, sinh ngày 19/5/1995 hiện đã trưởng thành lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Hồng P và anh Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Chị Lê Thị Hồng P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Chị P đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006631 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Hồng P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP. Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho;
- UBND xã Trung An;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Kiều